TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HS-ST
Ngày: 29-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và bà Lê Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1008/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lê Tử Đ** - sinh ngày: 10/6/1991; số CCCD: 038091048241; nơi sinh: Xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân A (đã chết) và bà Hà Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 25/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 64/2023/HS-ST (bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm"), chấp hành xong bản án vào ngày 21/4/2024; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Huỷ hoại tài sản", theo Bản án số 53/2013/HSST, đã chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm, nhưng đến ngày 26/6/2023 mới chấp hành xong phần khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung là phạt tiền; ngày 03/12/2018, bị Phó Trưởng Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 13/01/2023, bị Trưởng Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", phạt tiền 6.500.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. **Hà Xuân G** - sinh ngày: 20/3/1994; số CCCD: 038094017782; nơi sinh: Xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Bùi Thị H (đã chết) và có 02 con; tiền án: Ngày

09/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) xử phạt 07 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo Bản án số 22/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/7/2016, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 13/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 40/2018/HSST (bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm"), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2019, chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 25/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 64/2023/HS-ST (bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm"), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/8/2025; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/4/2016, bị Phó Trưởng Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khoẻ của người khác", phạt tiền 2.500.000 đồng; ngày 16/6/2017, bị Phó Trưởng Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây thương tích cho người khác", phạt tiền 2.500.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 02/01/2026 đến ngày 05/01/2026 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. **Nguyễn Đức C** - sinh ngày: 03/4/1997; số CCCD: 038097001297; nơi sinh: Xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức X (đã chết) và bà Đào Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 17/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) xử phạt 08 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo Bản án số 75/2023/HS-ST; ngày 20/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) xử phạt 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tổng hợp với hình phạt của Bản án số 75/2023/HS-ST ngày 17/8/2023, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 25 tháng tù, theo Bản án số 81/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/5/2025, chưa chấp hành xong: Phần án phí dân sự sơ thẩm của Bản án số 75/2023/HS-ST ngày 17/8/2023, án phí hình sự sơ thẩm và biện pháp tư pháp của Bản án số 81/2023/HS-ST ngày 20/9/2023; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

4. **Vũ Đức G1** - sinh ngày: 20/4/1994; số CCCD: 038094034823; nơi sinh: Xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức V và bà Trịnh Thị S; có vợ là Lê Thị H1 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014, bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; ngày 07/4/2015, được Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) ra Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2015/HSST-QĐ, do người đã yêu cầu

khởi tố (người bị hại) rút yêu cầu khởi tố; ngày 20/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa) xử phạt 15 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo Bản án số 06/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/7/2016, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm vào ngày 18/7/2017; ngày 16/6/2017, bị Phó Trưởng Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây thương tích cho người khác", phạt tiền 2.500.000 đồng; ngày 16/10/2017, bị Phó Trưởng Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Lôi kéo người khác đánh nhau", phạt tiền 2.500.000 đồng; bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 đến ngày 28/11/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

5. **Nguyễn Doãn N** - sinh ngày: 10/4/1987; số CCCD: 038087039866; nơi sinh: Xã T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Doãn T2 (đã chết) và bà Lê Thị H2; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025 đến ngày 19/9/2025 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Trần Văn D - sinh năm: 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Duy T3 - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

- Bà Đào Thị T1 - sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn P, xã T, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 09/9/2025, Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ trên tuyến đường L, ở thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa đã phát hiện các đối tượng, gồm: Lê Tử Đ, Nguyễn Đức C, Nguyễn Doãn N có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra và tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu, kết quả: Lê Tử Đ, Nguyễn Đức C, Nguyễn Doãn N đều dương tính với ma túy, loại: Methamphetamine. Tổ Công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ các đồ vật gồm:

- 01 (một) mảnh giấy bạc bị đốt cháy sém, bề mặt có sỉ màu đen;

- 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, chiều cao thân chai 22cm, đường kính đế chai 5cm, miệng chai rộng 2cm, thân chai được đục lỗ, bên trong gắn ống nhựa màu vàng, đầu ống được quấn giấy bạc và 01 (một) đoạn ống nứa dài 7cm, đường kính 0,3cm, được vát nhọn về một phía, đựng trong một túi ni lông.

Tại Cơ quan Công an, các đối tượng Lê Tử Đ, Nguyễn Đức C, Nguyễn Doãn N khai nhận đã sử dụng ma túy, loại hồng phiến vào tối ngày 09/9/2025 tại đường ra cánh đồng thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa cùng với Vũ Đức G1 (tức G1

"Sen") và Hà Xuân G (tức G "Tân"). Nhận thức được hành vi của bản thân và đồng phạm là vi phạm pháp luật hình sự, nên các đối tượng Lê Tử Đ, Nguyễn Đức C, Nguyễn Doãn N đã xin được đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Xác định tính chất vụ việc rất nghiêm trọng, có dấu hiệu của tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 10/9/2025, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ việc và các đối tượng liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Vũ Đức G1, Hà Xuân G: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, phát hiện các đồng phạm bị Cơ quan Công an bắt giữ, nên hai đối tượng này đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 25/11/2025, Vũ Đức G1 đã tự nguyện đầu thú và ngày 02/01/2026, Hà Xuân G đã tự nguyện đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, thành khẩn khai báo toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, để mong được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/9/2025, Lê Tử Đ, Nguyễn Đức C, Nguyễn Doãn N, Vũ Đức G1 (tức G1 "Sen") và Hà Xuân G (tức G "Tân") cùng nhau ăn cơm, uống rượu tại nhà Lê Tử Đ ở thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Trong lúc các đối tượng cùng ngồi uống rượu, Đ nói với C: "Lát nữa em xem ở đâu lấy một triệu đồ về rồi anh em góp tiền cùng chơi". Nghe Đ nói vậy, C, G "T", G "Sen" và N đều hiểu là đi mua ma tuý hồng phiến về sử dụng, nên đã đồng ý. C nói: "Để em ra hỏi xem thế nào đã, có gì em gọi về". Sau đó, C rủ Đ đi sinh nhật bạn mình ở nhà hàng T8 thuộc thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Đến nhà hàng T8 được một lúc, Đ chào hỏi mọi người ở quán, rồi đi về vì ở nhà đang có khách.

Tại quán T9, C gặp bạn là Trần Văn D, sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Biết D có thể mua được ma tuý, nên C nhờ D hỏi mua hộ ma túy hồng phiến cho mình, D đồng ý và không hỏi lại C về mục đích mua ma tuý. Lúc này, Đ cùng N, G "T", G "Sen" đang ngồi uống nước ở bàn ngoài sân nhà Đ, thì C gọi điện cho Đ nói: "Có đồ rồi đấy, có lấy không". Đ hiểu ý C nói là có ma túy hồng phiến, nên trả lời: "Để hỏi mọi người ở đây xem sao". Đ hỏi G "S": "Còn tiền không", G "Sen" nói: "Còn 500.000 đồng". Đ gọi điện lại cho C bảo có 500.000 đồng và hỏi: "Còn thiếu nhiều tiền không", C nói: "Có 400.000 đồng rồi, thiếu 100.000 đồng", rồi nhắn tin số tài khoản 8888365198313, ngân hàng A1 của C cho Đ chuyển khoản. Đ quay sang hỏi N: "Còn tiền không", N trả lời: "Còn 200.000 đồng", thì Đ bảo N chuyển 200.000 đồng cho G "Sen". N soạn tin nhắn trên điện thoại cho Đ đọc, nội dung là "Lấy tiền để làm gì", Đ nói với N: "Tiền để lấy đồ". Nghe Đ nói vậy, N hiểu góp tiền để mua ma túy sử dụng nên đồng ý và chuyển số tiền 200.000 đồng từ số tài khoản 9985028735, ngân hàng V1 của mình đến số tài khoản 0763174284, ngân hàng MB của G "Sen". Sau đó, Đ đưa tin nhắn có số tài khoản của C cho G "Sen" để G "Sen" chuyển tiền cho C, và G "Sen" đã chuyển khoản số tiền 700.000 đồng (trong đó: N góp 200.000 đồng, G "Sen" góp 500.000 đồng) vào tài khoản ngân hàng của C.

Nhận được tiền, C đã nhờ D hỏi mua hộ cho mình 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy hồng phiến. D đồng ý rồi nhắn tin qua ứng dụng T4 đến tài

khoản có tên "Ha An" để hỏi mua ma tuý thì được người sử dụng tài khoản này đồng ý và gửi cho D hình ảnh mã QR số tài khoản 103882661536 của ngân hàng V2 để chuyển tiền. Sau đó, D đã gửi mã QR số tài khoản của người bán ma túy cho C chuyển khoản.

Một lúc sau, Đ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, biển kiểm soát 36C2 - 265.82 đi đến nhà hàng T8 đón C. Tại đây, C bảo Đ để cho D đi lấy ma túy, nhưng do không yên tâm nên Đ đã đi cùng với D. D điều khiển xe môtô của Đ chở Đ đi đến ngã ba T, xã T, tỉnh Thanh Hóa thì D bảo Đ xuống xe đợi, còn D tiếp tục đi theo chỉ dẫn của người bán ma túy đến khu vực đường giao thông nội đồng (ngõ bên cạnh cửa hàng T10 trên đường Q) ở khu vực tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa (gần cầu T) lấy 01 (một) túi nilon đựng ma túy hồng phiến đang đặt cạnh chân cột điện, sau đó quay lại chở Đ về nhà hàng T8. Trên đường đi, D vòng tay lại phía sau lưng đưa cho Đ 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong có 08 (tám) viên hồng phiến, Đ cầm gói ma túy cất giấu vào trong người. Về đến nhà hàng T8, D đi vào tiếp tục dự sinh nhật bạn, còn C sử dụng xe môtô chở Đ về nhà Đ tại thôn T, xã T.

Khi về đến nhà, Đ nói với cả nhóm đi ra ngoài cánh đồng phía sau nhà mình để sử dụng ma túy, thì G "S", G "Tân" đi bộ ra trước. Đ vào nhà lấy bộ dụng cụ, gồm: Vỏ chai nhựa, giấy bạc đựng trong túi bóng nilon và cùng C, N đi ra cánh đồng chỗ G "T" và G "Sen" đang đợi sẵn. Tại đây, cả nhóm ngồi vòng tròn theo chiều kim đồng hồ, cụ thể: Đức, G "Sen", C, N, G "T". Đ để bộ dụng cụ ở giữa nhóm rồi lấy túi nilon đựng 08 (tám) viên hồng phiến để dưới đất. G "T" cho viên ma túy lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa của C đốt, tự lấy vỏ chai nhựa gắn ống giấy bạc, bên trong có nước để sử dụng ma túy. Tiếp đến, G "Tân" đốt ma túy cho C, N sử dụng, còn C tự đốt ma túy cho mình và đốt cho G "Sen" sử dụng. Sau đó, Đ tự đốt ma túy sử dụng và châm lửa cho G "Tân", C, G "Sen" và Ngọc H3 đến khi sử dụng hết số ma túy hồng phiến đã mua. Qúa trình sử dụng ma tuý, do trời gió nên G "Tân" cầm bộ dụng cụ nâng lên cao cho mọi người dễ sử dụng và lấy áo khoác của mình chắn gió cho cả nhóm sử dụng ma tuý.

Sử dụng ma túy xong, tất cả đi bộ về đến cổng nhà Đ, thì C ném túi nilon đựng bộ dụng cụ vào khu vực bờ tường rào nhà Đ (có nhiều lá chuối bên ngoài). Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở G "Tân" về nhà, rồi quay về nhà mình, G "Sen" ngồi thêm một lúc thì về, C điều khiển xe mô tô đi chơi. Khoảng 20 phút sau, Đ gọi điện cho C, bảo quay lại đón N. Đ với N đi ra ngã ba đường vào nhà Đức để đợi C. C vừa đến thì cả ba người bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra, đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Lê Tử Đ, Nguyễn Đức C, Nguyễn Doãn N đã đầu thú về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xảy ra vào tối ngày 09/9/2025.

Sau khi biết Đ, C, N bị Cơ quan Công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc thì Vũ Đức G1 và Hà Xuân G bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 25/11/2025 và ngày 02/01/2026, lần lượt Vũ Đức G1 và Hà Xuân G đến Công an tỉnh T đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Tại Kết luận giám định số: 3523/KL-KTHS ngày 18/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong sỉ màu đen bám dính trên bề mặt mảnh giấy bạc gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong chai nhựa, ống nhựa màu vàng, đầu ống được quấn giấy bạc, đoạn ống nứa gửi giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu của Lê Tử Đ, Nguyễn Doãn N, Nguyễn Đức C.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mảnh giấy bạc, bị đốt cháy sém; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, chiều cao thân chai 22cm, đường kính đế chai 5cm, miệng chai rộng 2cm, thân chai được đục lỗ, bên trong gắn ống nhựa màu vàng, đầu ống được quấn giấy bạc và 01 (một) đoạn ống nứa dài 7cm, đường kính 0,3cm, được vát nhọn về một phía (là mẫu vật hoàn lại sau giám định), tất cả được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2A 073614, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Lê Minh T5, Lại Thị Thanh L1, Lê Anh T6 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A15 màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn Doãn N); 01 (một) điện thoại di động Oppo X3 Pro màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim thuê bao 0365.198.313, màn hình bị hỏng, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn Đức C) và 01 (một) điện thoại di động Nokia loại bàn phím, đã qua sử dụng (tạm giữ của Lê Tử Đ), đây là những vật chứng của vụ án, đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Thanh Hóa để bảo quản, chờ xử lý theo quy định;

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen, BKS: 36C2-265.82, số máy: KC34E5113174, số khung: RLHKC4405PY008205, đã qua sử dụng (tạm giữ của Nguyễn Đức C), sau khi tạm giữ phục vụ cho qúa trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đào Thị T1 (mẹ của C).

Tại Bản cáo trạng số 57/CT-VKSKV3 ngày 21 tháng 4 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Tử Đ và Hà Xuân G về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G, Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G, Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G,

+ Xử phạt bị cáo Lê Tử Đ từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù;

+ Xử phạt bị cáo Hà Xuân G từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức C, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù;

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đức G1, Nguyễn Doãn N,

+ Xử phạt bị cáo Vũ Đức G1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn N từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc, bị đốt cháy sém; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, chiều cao thân chai 22cm, đường kính đế chai 5cm, miệng chai rộng 2cm, thân chai được đục lỗ, bên trong gắn ống nhựa màu vàng, đầu ống được quấn giấy bạc và 01 (một) đoạn ống nứa dài 7cm, đường kính 0,3cm, được vát nhọn về một phía (là mẫu vật hoàn lại sau giám định), tất cả được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2A 073614, dán kín mép, niêm phong theo quy định;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A15 màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Oppo X3 Pro màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim thuê bao 0365.198.313, màn hình bị hỏng, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động N1 loại bàn phím, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, các bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng hơn 20 giờ, ngày 09/9/2025, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Tử Đ, Hà Xuân G (G "Tân"), Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 (G1 "Sen") và Nguyễn Doãn N đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, loại Methamphetamine thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ dụng cụ sử dụng ma tuý, cụ thể:

Đ là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng và được cả nhóm đồng ý. Giáp "Sen" góp số tiền 500.000 đồng, N góp số tiền 200.000 đồng, C góp số tiền 300.000 đồng và là người liên hệ mua ma tuý, Đ trực tiếp đi lấy (nhận) ma túy về rồi cả nhóm cùng nhau sử dụng.

Sau khi mua được ma túy, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa, cả nhóm ngồi vòng tròn theo chiều kim đồng hồ, vị trí cụ thể: Đ, G1 "Sen", C, N, G1 "T". Đ để bộ dụng cụ ở giữa nhóm rồi lấy túi nilon đựng 08 (tám) viên hồng phiến để dưới đất, G1 "Tân" cho viên ma túy lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa của C đốt, tự lấy vỏ chai nhựa gắn ống giấy bạc, bên trong có nước để sử dụng ma túy. Tiếp đến, G1 "Tân" đốt ma túy cho C, N sử dụng, còn C tự đốt ma túy cho mình và đốt cho G1 "Sen" sử dụng. Sau đó, Đ tự đốt ma túy sử dụng và châm lửa cho G1 "Tân", C, G1 "Sen" và Ngọc H3 đến khi sử dụng hết số ma túy hồng phiến đã mua. Quá trình sử dụng ma tuý, do trời gió nên G1 "T" hỗ trợ cầm bộ dụng cụ lên cao và lấy áo khoác của mình chắn gió cho cả nhóm sử dụng ma tuý.

Các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G, Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý thuộc trường hợp "Đối với 02 người trở lên". Ngoài ra, riêng bị cáo Lê Tử Đ đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; bị cáo Hà Xuân G đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Tử Đ và Hà Xuân G đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện

trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo có sự thống nhất ý chí, cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Lê Tử Đ là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma tuý, đi lấy ma tuý, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma tuý, đốt ma tuý cho Hà Xuân G, Vũ Đức G1, C và N sử dụng nên bị cáo Đ có vai trò đầu vụ. Bị cáo Nguyễn Đức C là người liên hệ mua ma tuý, góp tiền mua ma tuý, cung cấp bật lửa, đốt ma túy cho Vũ Đức G1 sử dụng; bị cáo Hà Xuân G là người đốt ma tuý cho C, N sử dụng, hỗ trợ cầm bộ dụng cụ lên cao và lấy áo khoác che gió cho cả nhóm sử dụng ma tuý nên các bị cáo Nguyễn Đức C, Hà Xuân G có vai trò ngang nhau và xếp sau bị cáo Đ. Bị cáo Vũ Đức G1 là người góp tiền nhiều nhất để C và Đ đi mua ma tuý về cùng nhau sử dụng nên bị cáo Vũ Đức G1 có vai trò thấp hơn so với các bị cáo Nguyễn Đức C, Hà Xuân G. Bị cáo Nguyễn Doãn N tham gia góp tiền mua ma tuý, nhưng góp số tiền ít nhất, để cả nhóm cùng sử dụng nên có vai trò thấp nhất trong vụ án. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với vai trò của mình.

Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân hóa xử lý và áp dụng mức hình phạt phù hợp.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, có tính chất rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Lê Tử Đ có nhân thân xấu, không có tiền sự nhưng có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đã từng bị kết án về tội "Huỷ hoại tài sản" và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo Hà Xuân G có nhân thân xấu, không có tiền sự nhưng có ba tiền án, một tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hai tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại đến sức khoẻ của người khác", "Gây thương tích cho người khác".

Bị cáo Nguyễn Đức C có nhân thân xấu, không có tiền sự nhưng có hai tiền án, một tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" và một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bị cáo Vũ Đức G1 có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự nhưng đã từng bị khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng sau đó Tòa án đã quyết định

đình chỉ vụ án do "Người đã yêu cầu khởi tố (người bị hại) rút yêu cầu khởi tố", một lần bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích" và hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây thương tích cho người khác", "Lôi kéo người khác đánh nhau".

Bị cáo Nguyễn Doãn N có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G, Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Lê Tử Đ có ông nội là Lê Tử C1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nguyễn Đức C có ông ngoại là Đào Khả T7 được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, nên các bị cáo Đ và C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt:

[6.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu tại mục [5] để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[6.2]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) mảnh giấy bạc, bị đốt cháy sém; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, chiều cao thân chai 22cm, đường kính đế chai 5cm, miệng chai rộng 2cm, thân chai được đục lỗ, bên trong gắn ống nhựa màu vàng, đầu ống được quấn giấy bạc và 01 (một) đoạn ống nứa dài 7cm, đường kính 0,3cm, được vát nhọn về một phía (là mẫu vật hoàn lại sau giám định), tất cả được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2A 073614, dán kín mép, niêm phong theo quy định, là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A15 màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Doãn N); 01 (một) điện thoại di động Oppo X3 Pro màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim thuê bao 0365.198.313, màn hình bị hỏng, đã qua sử

dụng (là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức C) và 01 (một) điện thoại di động Nokia loại bàn phím, đã qua sử dụng (là tài sản hợp pháp của bị cáo Lê Tử Đ), được các bị cáo N, C và Đ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Winner X, màu đen, BKS: 36C2-265.82, số máy: KC34E5113174, số khung: RLHKC4405PY008205, đã qua sử dụng (tạm giữ của bị cáo Nguyễn Đức C), qua xác minh xác định: Chiếc xe mô tô này thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đào Thị T1, là mẹ của bị cáo C. Bị cáo C mượn xe của bà T1 để đi dự sinh nhật bạn, nhưng sau đó lại dùng vào việc phạm tội, bà T1 không biết. Mặt khác, chiếc xe này không phải là vật chứng trong vụ án nào khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, trả lại cho bà Đào Thị T1 là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Số ma tuý mà bị cáo Đ cùng đồng phạm tổ chức sử dụng vào ngày 09/9/2025 có nguồn gốc do bị cáo C nhờ Trần Văn D mua hộ với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) từ người sử dụng tài khoản Telegram "H". Người này đồng ý và gửi cho D mã QR số tài khoản để chuyển tiền mua ma tuý. D đã đưa mã QR cho bị cáo C chuyển khoản, rồi theo chỉ dẫn của người sử dụng tài khoản Telegram "H", D đến vị trí lấy ma tuý. Sau khi lấy được gói ma túy thì D đã đưa cho bị cáo Đ cầm và quản lý. Tiến hành rà soát camera tại khu vực D khai báo lấy ma tuý thì khu vực này không có camera an ninh công cộng và camera an ninh của nhà dân.

- Quá trình điều tra xác định: Tài khoản nhận số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bị cáo C chuyển vào ngày 09/9/2025 thuộc ngân hàng V2, số: 103882661536, đăng ký mang tên Nguyễn Duy T3, sinh năm 1995, trú tại: Tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; hiện tại, T3 đang bị khởi tố, tạm giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" xảy ra ngày 24/11/2025, tại phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Theo Nguyễn Duy T3 khai nhận: Tối ngày 09/9/2025, trên đường đi làm về, đến khu vực đường Đ, phường Đ (T3 không nhớ địa điểm chính xác), thì xe máy bị thủng lốp nên T3 bị ngã xe. Lúc đó, có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, đội mũ phớt, cao khoảng 1m60 đi xe máy qua, thấy T3 bị ngã và hỏng xe giữa đường vắng nên người này dừng lại giúp. Qua nói chuyện, người này tự giới thiệu tên là H4, nhà ở huyện T (cũ), làm nghề sửa xe máy, nên đã giúp sửa xe cho T3. Sửa xe xong, T3 nói trả tiền công thì H4 không nhận nhưng H4 có nhờ T3 cho đổi tiền tài khoản sang tiền mặt để H4 đi mừng tân gia. T3 đồng ý và đưa mã QR tài khoản ngân hàng V2, số: 103882661536 của mình để H4 chụp lại và chuyển khoản. Khi nhận được 1.000.000 đồng vào tài khoản, T3 đã đưa tiền mặt cho H4, rồi đi về. T3 không biết nhân thân, lai lịch, họ tên đầy đủ, số điện thoại và nơi ở của H4, không biết H4 giới thiệu có đúng tên thật hay không, do trời tối nên cũng không nhìn rõ mặt và đặc điểm xe của H4. T3 chỉ nhận đổi tiền mặt, việc gặp gỡ, trao đổi giữa hai người được tiến hành trực tiếp, không có ai khác biết hay chứng kiến, không có camera ghi nhận nội dung sự việc. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra xác minh về người đàn ông tên H4, nhưng chưa xác định được.

- Đối với tài khoản T4 "H": Trần Văn D khai báo, khoảng tháng 4/2025, khi tham gia một hội nhóm trên Telegram thì D kết bạn với tài khoản "Ha An"

và nói chuyện với người dùng tài khoản này, người này tự giới thiệu tên là L2, ở Hà Nội. Quá trình nói chuyện với nhau, L2 nói có ma tuý hồng phiến, nếu cần mua thì nhắn tin liên lạc qua Telegram với L2. Ngày 09/9/2025, khi được bị cáo C nhờ mua hộ ma tuý, D đã liên lạc qua T4 với L2 để hỏi mua ma túy hồng phiến. Quá trình liên hệ với nhau, L2 luôn đặt chế độ tự xóa thông tin hội thoại trên Telegram. D chưa từng trực tiếp gặp L2 nên không biết nhân thân, lai lịch, không biết L2 giới thiệu có đúng tên thật hay không, không có số điện thoại và tài khoản ngân hàng của nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra xác minh về người đàn ông tên L2 nhưng đến nay vẫn chưa xác định được. Do đó, không có căn cứ để khẳng định người tên L2, H4 và người sử dụng tài khoản Telegram "H" có phải là một người hay không. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến những người này để tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Trần Văn D: Quá trình điều tra xác định, ngày 09/9/2025, bị cáo C nhờ D tìm mua hộ 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma tuý hồng phiến, D không biết C mua ma tuý để làm gì, C cũng không nói cho D biết mục đích nhờ D mua hộ ma tuý. Do nể nang nên D đồng ý nhận lời và đã mua hộ cho C một gói ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng. Sau khi giúp C mua được ma túy, D đã đưa toàn bộ gói ma túy này cho bị cáo Đ cầm. D cũng không biết C và Đ làm gì với số ma tuý này. Do các bị cáo C và Đ cùng với đồng phạm đã sử dụng hết số ma túy đó, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với D trong vụ án này. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến Trần Văn D để tiếp tục điều tra xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Duy T3: Quá trình điều tra xác định, T3 không quen biết với bị cáo C và Trần Văn D, T3 không sử dụng Telegram. T3 khai nhận số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) chuyển đến tài khoản ngân hàng V2, số: 103882661536 của T3, là do người đàn ông tự giới thiệu tên là H4 nhờ đổi lấy tiền mặt. T3 không quen biết và không nhìn rõ mặt H4, việc trao đổi chỉ có hai người biết, không có thông tin liên lạc hay tài liệu khác để xác minh. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Duy T3 trong vụ án này.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G;

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức C;

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đức G1, Nguyễn Doãn N;

- Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

* Tuyên bố: Các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G, Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

* Xử phạt:

- Bị cáo Lê Tử Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2025;

- Bị cáo Hà Xuân G 08 (tám) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2026;

- Bị cáo Nguyễn Đức C 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2025;

- Bị cáo Vũ Đức G1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2025;

- Bị cáo Nguyễn Doãn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2025.

* Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy bạc, bị đốt cháy sém; 01 (một) chai nhựa màu trắng trong suốt, chiều cao thân chai 22cm, đường kính đế chai 5cm, miệng chai rộng 2cm, thân chai được đục lỗ, bên trong gắn ống nhựa màu vàng, đầu ống được quấn giấy bạc và 01 (một) đoạn ống nứa dài 7cm, đường kính 0,3cm, được vát nhọn về một phía (là mẫu vật hoàn lại sau giám định), tất cả được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2A 073614, dán kín mép, niêm phong theo quy định;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A15 màu xanh, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Oppo X3 Pro màu đen, loại màn hình cảm ứng, bên trong lắp sim thuê bao 0365.198.313, màn hình bị hỏng, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động N1 loại bàn phím, đã qua sử dụng.

(Hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2026).

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Lê Tử Đ, Hà Xuân G, Nguyễn Đức C, Vũ Đức G1 và Nguyễn Doãn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày

tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 3 - Thanh Hóa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phân trại tạm giam Hà Trung (Cơ sở 2);
- Phân trại tạm giam Cẩm Thủy (Cơ sở 2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Cao Cường